



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	15 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng bưu điện và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24 tháng 11 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 11 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng)

Danh sách cổ đông góp vốn theo đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	30.000.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	70.000.000.000	70,00%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 8 612 360
Fax : 043 8 611 511
Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 6 5 4 4

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	72,97%

Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam Vina – Ofc	Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	25,00%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp 1
- Xí nghiệp 2
- Xí nghiệp 3
- Xí nghiệp 4
- Xí nghiệp 5
- Xí nghiệp 6 (đã giải thể từ 30 tháng 06 năm 2011)
- Xí nghiệp 7
- Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật viễn thông
- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế
- Xí nghiệp Tư vấn xây dựng
- Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1 (đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009)
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng bao gồm cả kỹ thuật hạ tầng và trang trí nội ngoại thất;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Tư vấn, thiết kế quy hoạch mạng viễn thông, mạng máy tính, điện tử dân dụng, công nghiệp; Thiết kế thông tin bưu chính viễn thông; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công trình xây dựng ngành bưu điện; Thiết kế cấp thoát nước: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công trình thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Khảo sát công trình xây dựng;
- Tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, khảo sát, lập dự toán các công trình xây dựng chuyên ngành bưu chính viễn thông, các công trình xây dựng, công nghiệp khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và các loại vật liệu liên quan khác phục vụ hoạt động của đơn vị;
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa dùng trong xây dựng, dùng trong các công trình bưu điện và dân dụng;
- Sản xuất vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, điện tử viễn thông, tin học, trang thiết bị nội thất, vật tư hóa chất ngành nhựa, ngành in, trang trí nội, ngoại thất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu máy móc thiết bị xây dựng, điện tử, viễn thông, ngành nhựa, ngành in, trang trí nội, ngoại thất;
- Đầu tư kinh doanh nhà ở, đầu tư kinh doanh xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và dân dụng.
- Lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học;
- Hoạt động viễn thông có dây (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);
- Hoạt động viễn thông không dây (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);
- Đại lý bảo hiểm;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Ngày 09 tháng 11 năm 2009, Nhà máy Vật liệu viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) chính thức ngừng hoạt động. Theo đó, toàn bộ tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 59.754.019.238 VND và 24.570.385.158 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.041.262.645 VND không còn phát huy hiệu quả.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 37).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	Chủ tịch	21 tháng 5 năm 2010
Ông Đậu Minh Lâm	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2007
Ông Nguyễn Lê Văn	Ủy viên	21 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Xuân	Ủy viên	21 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	21 tháng 5 năm 2010
Ông Đậu Xuân Khánh	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2010
Ông Võ Anh Linh	Ủy viên	23 tháng 4 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Quyên	Trưởng ban	21 tháng 5 năm 2010
Ông Phạm Hải Dương	Thành viên	21 tháng 5 năm 2010
Bà Phạm Thị Anh	Thành viên	21 tháng 5 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	Tổng Giám đốc	15 tháng 9 năm 2008
Ông Nguyễn Công Khời	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 3 năm 2010
Ông Nguyễn Lê Văn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2008
Ông Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2009
Ông Đậu Xuân Khánh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2010
Ông Lê Bá Phúc	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2010

Ông Nguyễn Hồng Phong	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Bắc Việt

Ngày 06 tháng 9 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 360/2011/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 06 tháng 9 năm 2011, từ trang 08 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình Bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thông báo cho chúng tôi là một phần chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ, số tiền 5.215.536.839 VND đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 (chỉ tiêu chi phí trả trước ngắn hạn) thay vì phản ánh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Nếu thực hiện kết chuyển khoản chi phí này vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ thì lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại 30 tháng 6 năm 2011 sẽ giảm đi tương ứng.

Như đã nêu trong thuyết minh số I.4, tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty con (Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông) chưa được soát xét bởi một tổ chức kiểm toán độc lập.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến trên chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính về việc Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên, số liệu Báo cáo tài chính của nhà máy đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 theo nguyên tắc hoạt động liên tục, trong đó toàn bộ Tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 59.754.019.238 VND và 24.570.385.158 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.041.262.645 VND không còn phát huy hiệu quả.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2011

Kiểm toán viên

A blue ink signature.

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		263.167.292.397	288.802.563.415
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.361.467.792	36.011.532.985
1. Tiền	111		14.361.467.792	36.011.532.985
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.330.671.105	1.358.671.105
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.399.671.105	2.399.671.105
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.069.000.000)	(1.041.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		133.937.088.630	174.002.263.974
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	125.607.596.758	169.206.192.457
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	4.333.384.531	3.951.228.324
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.733.739.680	3.626.928.134
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(2.737.632.339)	(2.782.084.941)
IV. Hàng tồn kho	140		75.965.056.814	52.963.834.973
1. Hàng tồn kho	141	V.8	79.031.909.579	58.001.845.912
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(3.066.852.765)	(5.038.010.939)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.573.008.056	24.466.260.378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	5.798.798.608	298.236.454
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.316.022.450	1.316.022.450
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	35.330.432	35.330.432
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	30.422.856.566	22.816.671.042

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		149.054.403.037	149.816.993.229
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		116.100.846.524	116.758.184.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	79.014.208.476	81.164.563.890
<i>Nguyên giá</i>	222		143.269.614.345	142.630.134.275
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(64.255.405.869)	(61.465.570.385)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	1.681.572.797	1.704.048.197
<i>Nguyên giá</i>	228		1.995.872.000	1.966.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(314.299.203)	(261.951.803)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	35.405.065.251	33.889.572.004
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		28.610.215.658	28.682.552.398
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	22.590.215.658	22.662.552.398
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	6.020.000.000	6.020.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.343.340.855	4.376.256.740
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	4.177.260.855	4.376.256.740
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		166.080.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		412.221.695.434	438.619.556.644

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		171.314.763.801	190.352.781.725
I. Nợ ngắn hạn	310		170.136.369.330	189.114.191.371
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	42.621.133.754	47.588.022.548
2. Phải trả người bán	312	V.20	37.678.778.367	42.850.264.354
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	16.415.124.603	16.965.068.415
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	15.181.585.931	18.471.431.002
5. Phải trả người lao động	315		1.864.185.083	3.009.385.586
6. Chi phí phải trả	316	V.23	6.086.348.204	7.464.708.262
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	49.692.155.729	51.987.466.780
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	597.057.659	777.844.424
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.178.394.471	1.238.590.354
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		20.000.000	20.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	1.087.600.000	1.087.600.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	70.794.471	130.990.354
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		234.359.064.377	241.341.830.579
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	234.359.064.377	241.341.830.579
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		128.579.026.190	128.579.026.190
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(15.905.103.159)	(15.905.103.159)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(389.747.652)	(378.050.503)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		24.225.192.271	24.225.192.271
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.421.003.330	3.421.003.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.571.306.603)	1.399.762.450
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.29	6.547.867.256	6.924.944.340
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		412.221.695.434	438.619.556.644

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		4.052.78	96.357.39
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 06 tháng 09 năm 2011



Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	73.898.231.072	77.792.986.819
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	1.749.085	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		73.896.481.987	77.792.986.819
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	63.674.476.731	66.538.191.473
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.222.005.256	11.254.795.346
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	5.190.090.602	2.160.887.478
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	3.811.606.861	3.115.297.818
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.584.569.302	2.263.079.932
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	647.916.206	1.249.007.447
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	18.877.428.726	14.691.206.486
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.924.855.935)	(5.639.828.927)
11. Thu nhập khác	31	VL.7	1.387.013.381	185.881.595
12. Chi phí khác	32	VL.8	885.090.634	51.201.688
13. Lợi nhuận khác	40		501.922.747	134.679.907
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		71.781.916	(180.797.134)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.351.151.272)	(5.685.946.154)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	(262.963.079)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(7.351.151.272)</u>	<u>(5.422.983.075)</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(380.082.219)	(232.475.399)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(6.971.069.053)	(5.190.507.676)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	<u>(734)</u>	<u>(546)</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 06 tháng 09 năm 2011



Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.351.151.272)	(5.685.946.154)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.436.192.693	4.209.278.556
- Các khoản dự phòng	03		(1.987.610.776)	(1.453.878.368)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.250.908.995)	(2.056.443.677)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.584.569.302	2.263.079.932
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.568.909.048)	(2.723.909.712)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		32.912.141.023	36.495.688.732
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21.030.063.667)	(3.556.450.733)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.942.983.312)	(13.387.697.529)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.301.566.269)	(2.150.143.464)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.528.923.220)	(2.344.709.974)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		585.965.274	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(933.720.826)	(293.790.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.808.060.045)	12.038.986.497
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.667.139.530)	(1.071.728.213)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.212.272.727	145.454.546
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.578.936.861	1.619.933.175
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.875.929.942)	693.659.508

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	29.787.165.391	17.569.817.072
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(34.754.054.185)	(35.972.005.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(712.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.966.888.794)	(18.402.899.928)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(21.650.878.781)	(5.670.253.923)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.011.532.985	13.336.143.640
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		813.588	4.653.072
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14.361.467.792	7.670.542.788

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền

Lập ngày 06 tháng 09 năm 2011

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Bắc Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Đầu tư, xây dựng, sản xuất

3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Thiết kế thông tin bưu chính viễn thông; Thiết kế kết cấu; đối với công trình xây dựng dân dụng, công trình xây dựng ngành bưu điện; Lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công trình thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa dùng trong xây dựng, dùng trong các công trình bưu điện và dân dụng;
- Sản xuất vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin.

4. Số công ty con: 01
- Công ty con được hợp nhất là:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ tại ngày 30/06/2011</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 30/06/2011</u>
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	72,97%	72,97%

(*) Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty con chưa được soát xét bởi một tổ chức kiểm toán độc lập

5. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ tại ngày 30/06/2011</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 30/06/2011</u>
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina – Ofc	Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	25,00%	25,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được thực hiện tại thời điểm cuối năm tài chính

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 05 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31/12/2010: 18.932 VND/USD

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 30/06/2011: 20.618 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại. Đối với hoạt động xây lắp, doanh thu được ghi nhận khi khối lượng công việc hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	616.613.777	1.389.429.322
Tiền gửi ngân hàng	13.744.854.015	34.508.511.663
Tiền đang chuyển	-	113.592.000
Cộng	14.361.467.792	36.011.532.985

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		1.175.000.000		1.175.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện	20.000	1.175.000.000	20.000	1.175.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		1.224.671.105		1.224.671.105
Cho Ông Nguyễn Huy Giang vay	-	1.224.671.105		1.224.671.105
Cộng		2.399.671.105		2.399.671.105

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện. Số trích lập dự phòng được xác định như sau:

Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011:	1.175.000.000 VND
Giá trị thị trường tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011:	106.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán tại 30/06/2011:	1.069.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đã trích:	1.041.000.000 VND
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán còn phải trích tại 30/6/2011:	28.000.000 VND

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng về bán sản phẩm công nghiệp	16.216.957.428	19.456.028.318
Phải thu khách hàng về khối lượng xây lắp	93.436.418.868	137.169.671.279
Phải thu khách hàng về bán sản phẩm khác	15.954.220.462	12.580.492.860
Cộng	125.607.596.758	169.206.192.457

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Hà Tây	-	438.793.638
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bưu điện	-	720.000.000
Công ty Cổ phần Trường Phát	110.000.000	110.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch và Tổ chức sự kiện Việt	187.512.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Yên	1.238.690.800	-
Đối tượng khác	1.150.886.731	1.036.139.686
Cộng	4.333.384.531	3.951.228.324

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	-	2.276.764
Cổ tức và lợi nhuận được chia	513.000.000	246.500.000
Phải thu người lao động	124.215.888	117.091.967
Ông Nguyễn Huy Giang - lãi vay	357.908.509	357.908.509
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Quốc Oai	894.139.638	455.346.000
Ban quản lý dự án tại thành phố Vinh	986.444.204	174.139.713
Phải thu khác	3.858.031.441	2.273.665.181
Cộng	6.733.739.680	3.626.928.134

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(114.444.000)	(114.444.000)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(20.821.570)	(20.821.570)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(2.602.366.769)	(2.646.819.371)
Cộng	(2.737.632.339)	(2.782.084.941)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.893.947.645	9.579.877.538
Công cụ, dụng cụ	1.342.513.003	1.350.160.531
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	61.921.597.209	37.525.372.566
Thành phẩm	3.351.912.159	3.330.551.407
Hàng hóa	6.193.495.167	5.778.397.880
Hàng gửi đi bán	328.444.396	437.485.990
Cộng	79.031.909.579	58.001.845.912

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là chi phí dự phòng giảm giá đối với nguyên vật liệu sản xuất cấp còn tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	210.010.164	293.359.049
Chi phí thuê nhà	189.188.400	-
Chi phí bảo hiểm	9.139.662	4.877.405
Chi phí đồng phục	152.221.212	-
Chi phí sửa chữa	12.766.000	-
Chi phí chờ kết chuyển	5.215.536.839	-
Chi phí khác	9.936.331	-
Cộng	<u>5.798.798.608</u>	<u>298.236.454</u>

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	18.096.075	18.096.075
Thuế xuất nhập khẩu	17.234.357	17.234.357
Cộng	<u>35.330.432</u>	<u>35.330.432</u>

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	29.430.574.369	21.758.847.040
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	749.343.927	814.885.732
Tài sản thiếu chờ xử lý	242.938.270	242.938.270
Cộng	<u>30.422.856.566</u>	<u>22.816.671.042</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯỚI ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.005.322.072	74.988.929.677	12.259.260.279	3.376.622.247	142.630.134.275
Tăng trong kỳ	-	2.964.387.919	-	157.386.364	3.121.774.283
Mua sắm mới	-	1.000.297.010	-	157.386.364	1.157.683.374
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.964.090.909	-	-	1.964.090.909
Giảm trong kỳ	-	(2.066.011.606)	(403.367.607)	(12.915.000)	(2.482.294.213)
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.066.011.606)	(402.470.552)	(12.915.000)	(2.481.397.158)
Giảm khác	-	-	(897.055)	-	(897.055)
Số cuối kỳ	52.005.322.072	75.887.305.990	11.855.892.672	3.521.093.611	143.269.614.345
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.461.379.275	42.039.122.778	8.490.847.847	2.474.220.485	61.465.570.385
Khấu hao trong kỳ	1.077.643.278	2.525.572.062	566.705.844	294.510.865	4.464.432.049
Giảm do thanh lý	-	(1.259.211.013)	(402.470.552)	(12.915.000)	(1.674.596.565)
Số cuối kỳ	9.539.022.553	43.305.483.827	8.655.083.139	2.755.816.350	64.255.405.869
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	43.543.942.797	32.949.806.899	3.768.412.432	902.401.762	81.164.563.890
Số cuối kỳ	42.466.299.519	32.581.822.163	3.200.809.533	765.277.261	79.014.208.476

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 33.698.914.484 VND và 28.023.581.933 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

Giá trị dây chuyền sản xuất cáp tại nhà máy vật liệu viễn thông 1 không phát huy hiệu quả do nhà máy ngừng hoạt động với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là: 59.754.019.238 VND và 24.570.385.158 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.799.000.000	167.000.000	1.966.000.000
Mua trong kỳ	-	29.872.000	29.872.000
Số cuối kỳ	1.799.000.000	196.872.000	1.995.872.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	143.626.230	118.325.573	261.951.803
Khấu hao trong kỳ	18.058.620	34.288.780	52.347.400
Số cuối kỳ	161.684.850	152.614.353	314.299.203
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.655.373.770	48.674.427	1.704.048.197
Số cuối kỳ	1.637.315.150	44.257.647	1.681.572.797

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>9.500.976.892</i>	<i>99.500.000</i>	<i>1.964.090.909</i>	<i>7.636.385.983</i>
Giá trị quyền sử dụng đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	639.036.250	-	-	639.036.250
Mua Cầu cầu thép	1.864.590.909	99.500.000	1.964.090.909	-
Dây chuyển lắp ráp điện thoại Gphone	6.997.349.733	-	-	6.997.349.733
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>24.388.595.112</i>	<i>3.380.084.156</i>	<i>-</i>	<i>27.768.679.268</i>
Mở rộng nhà máy vật liệu viễn thông 1 (*)	9.023.882.827	17.379.818	-	9.041.262.645
Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu C30	5.065.003.285	-	-	5.065.003.285
Dự án tổ hợp đô thị viễn thông và công nghệ thông tin thành phố Vinh Nghệ An	9.429.416.057	2.710.578.926	-	12.139.994.983
Công trình nhà máy sản xuất thiết bị PTZ	39.960.532	-	-	39.960.532
Xây dựng hệ thống cống bể ngầm Khu đô thị mới Nghĩa Đô	521.873.562	-	-	521.873.562
Sửa chữa nhà ăn CBCNV, khuôn viên văn phòng làm việc	308.458.849	48.564.500	-	357.023.349
Dự án đường dân sinh xã Ngọc Liệp	-	603.560.912	-	603.560.912
Cộng	33.889.572.004	3.479.584.156	1.964.090.909	35.405.065.251

(*) Hiện tại Nhà máy vật liệu viễn thông 1 đã ngừng hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Cáp sợi quang VINA – LSC (nay là Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam Vina - Ofc) dưới hình thức mua lại phần vốn của Công ty TNHH Cáp (LSC) - LG Internation Corporation (LGI) - Hàn quốc trong Công ty Liên doanh Sản xuất Cáp Quang VINA - LSC và chuyển đổi hình thức thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0110031000001 ngày 16 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp về việc chuyển đổi Công ty TNHH Sản xuất Cáp sợi quang VINA - LSC thành Công ty Cổ phần thì vốn điều lệ của Công ty là 8.100.000 USD, trong đó vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là 2.025.000 USD (tương đương 22.275.000.000 VND), chiếm 25% vốn điều lệ.

17. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn vào các Công ty cổ phần:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị Bưu điện	493.000	4.930.000.000	493.000	4.930.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Bưu điện Hà Tĩnh	84.000	840.000.000	84.000	840.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bưu chính Viễn thông	25.000	250.000.000	25.000	250.000.000
Cộng		6.020.000.000		6.020.000.000

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số kết chuyển vào chi phí		Số cuối kỳ
			SXKD trong kỳ		
Chi phí công cụ dụng cụ	4.086.435.977	1.018.590.487	1.439.405.293		3.665.621.171
Chi phí sửa chữa	80.300.683	229.068.364	97.592.035		211.777.012
Lợi thế doanh nghiệp phải nộp tập đoàn	144.176.376	-	72.088.188		72.088.188
Chi phí bảo hiểm	20.786.204	-	15.289.386		5.496.818
Chi phí khác	44.557.500	234.274.626	56.554.460		222.277.666
Cộng	4.376.256.740	1.481.933.477	1.680.929.362		4.177.260.855

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng và tổ chức tín dụng</i>	37.577.140.910	39.669.582.561
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	28.756.854.513	25.605.623.111
Sở giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	3.147.029.030	10.434.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội Hoàn Kiếm	3.494.000.000	-
Ngân hàng Teachcombank	2.179.257.367	3.629.959.450
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	4.821.192.844	7.500.839.987
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	222.800.000	417.600.000
Cộng	42.621.133.754	47.588.022.548

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.669.582.561	27.573.917.657	29.666.359.308	37.577.140.910
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	7.500.839.987	2.213.247.734	4.892.894.877	4.821.192.844
Vay dài hạn đến hạn trả	417.600.000	-	194.800.000	222.800.000
Cộng	47.588.022.548	29.787.165.391	34.754.054.185	42.621.133.754

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về sản phẩm công nghiệp	3.021.037.623	5.546.365.636
Phải trả người bán về khối lượng xây lắp	34.657.740.744	37.303.898.718
Cộng	37.678.778.367	42.850.264.354

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước về sản phẩm công nghiệp	1.383.853.698	1.005.300.781
Người mua trả tiền trước về khối lượng xây lắp	15.031.270.905	15.959.767.634
Cộng	16.415.124.603	16.965.068.415

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.285.340.113	3.242.208.191	6.541.445.731	9.986.102.573
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	154.211.421	22.309.874	22.309.874	154.211.421
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	32.952.292	-	-	32.952.292
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.936.015.164	-	-	3.936.015.164
Thuế thu nhập cá nhân	210.291.148	268.727.445	265.927.932	213.090.661
Tiền thuê đất	-	380.176.800	380.176.800	-
Các loại thuế khác	817.290.432	25.980.756	19.387.800	823.883.388
Cộng	18.436.100.570	3.939.403.066	7.229.248.137	15.146.255.499

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8). Trong đó:

Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa của Công ty mẹ	(18.096.075)
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa của Công ty mẹ	(17.234.357)
Cộng	(35.330.432)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp của Công ty con	172.307.496
Thuế xuất, nhập khẩu phải nộp của Công ty con	50.186.649
Cộng	222.494.145

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (xem thuyết minh số IV.14)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.351.151.272)	(5.685.946.154)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	2.499.201.778	2.117.807.763
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	2.232.701.778	2.454.307.763
Xử lý công nợ phải thu không có khả năng thu hồi	-	121.954.703
Khấu hao tài sản cố định trong giai đoạn ngừng sản xuất	2.276.764	-
Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức)	2.230.425.014	2.332.353.060
Tổng thu nhập chịu thuế	(266.500.000)	(336.500.000)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.517.581.877)	(2.483.986.630)
	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>		-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp chuyển nhượng bất động sản tại Đà Nẵng		(262.963.079)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(262.963.079)

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vật tư, nhân công các công trình	6.030.702.122	7.419.708.262
Chi phí lãi vay phải trả	55.646.082	-
Chi phí khác	-	45.000.000
Cộng	6.086.348.204	7.464.708.262

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	15.393.917	15.393.917
Bảo hiểm xã hội	414.448.851	37.869.372
Kinh phí công đoàn	505.547.675	421.364.593
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.201.975.000	1.201.975.000
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam	3.029.539.073	4.840.475.203
Đặt cọc mua đất dự án tại Nghệ An	4.200.000.000	-
Phải trả phải nộp khác (*)	40.273.731.213	45.418.868.695
Cộng	49.692.155.729	51.987.466.780

(*) Các khoản phải trả khác chủ yếu là phải trả cho các chủ nhiệm công trình về tiền quyết toán tạm ứng của đội thi công chưa chi

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	100.200.009	677.644.415	777.844.424
Tăng do thu cho thuê sân tennis (tài sản hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	129.076.364	-	129.076.364
Chi quỹ trong kỳ	(229.276.373)	-	(229.276.373)
Khấu hao tài sản cố định hình thành từ Quỹ phúc lợi	-	(80.586.756)	(80.586.756)
Số cuối kỳ	-	597.057.659	597.057.659

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Liên Việt Chi nhánh Hà Nội	108.000.000	108.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	979.600.000	979.600.000
Cộng	1.087.600.000	1.087.600.000

27. Doanh thu chưa thực hiện

Là Doanh thu nhận trước từ cho thuê tạm BTS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(31.194.586)	24.225.192.271	3.421.003.330	526.703.615	240.815.627.661
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	31.194.586	-	-	1.074.504.797	1.105.699.383
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	(378.050.503)	-	-	-	(378.050.503)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(378.050.503)	24.225.192.271	3.421.003.330	1.399.762.450	241.341.830.579
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(378.050.503)	24.225.192.271	3.421.003.330	1.399.762.450	241.341.830.579
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	(6.971.069.053)	(6.971.069.053)
Hoàn nhập năm trước	-	-	-	378.050.503	-	-	-	378.050.503
Đánh giá lại cuối kỳ này	-	-	-	(389.747.652)	-	-	-	(389.747.652)
Số dư cuối năm kỳ này	100.000.000.000	128.579.026.190	(15.905.103.159)	(389.747.652)	24.225.192.271	3.421.003.330	(5.571.306.603)	234.359.064.377

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	30.000.000.000	30.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	128.579.026.190	128.579.026.190
Cổ phiếu quỹ	(15.905.103.159)	(15.905.103.159)
Cộng	<u>212.673.923.031</u>	<u>212.673.923.031</u>

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(500.000)	(500.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(500.000)	(500.000)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

29. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của cổ đông thiểu số	8.040.210.001	8.040.210.001
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.492.429.628)	(1.112.347.409)
Chênh lệch tỷ giá	86.883	(2.918.252)
Cộng	<u>6.547.867.256</u>	<u>6.924.944.340</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	73.898.231.072	77.792.986.819
Doanh thu bán hàng hóa	19.274.500.581	30.960.481.830
Doanh thu bán thành phẩm	4.182.366.863	4.647.395.419
Doanh thu cung cấp dịch vụ	637.038.267	2.274.226.279
Doanh thu hợp đồng xây dựng	49.804.325.361	39.910.883.291
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.749.085)	-
Giảm giá hàng bán	(1.749.085)	-
Doanh thu thuần	73.896.481.987	77.792.986.819

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	12.328.149.111	27.398.554.966
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	2.863.374.648	3.883.679.254
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	563.524.506	1.829.101.601
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	47.444.739.778	35.071.535.409
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	474.688.688	(1.644.679.757)
Cộng	63.674.476.731	66.538.191.473

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	366.123.472	176.838.923
Lãi tiền cho vay	1.578.936.861	1.619.933.175
Cổ tức, lợi nhuận được chia	266.500.000	336.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.580.772	27.615.380
Lãi nội bộ	2.943.949.497	-
Cộng	5.190.090.602	2.160.887.478

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.584.569.302	2.263.079.932
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	96.466.668	506.326.814
Lãi chậm trả cổ tức cho tập đoàn	102.570.891	147.891.072
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	28.000.000	198.000.000
Cộng	3.811.606.861	3.115.297.818

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	752.898	1.077.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.067.227	47.482.208
Chi phí bằng tiền khác	588.096.081	1.200.448.011
Cộng	647.916.206	1.249.007.447

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.022.183.241	6.412.022.833
Chi phí đồ dùng văn phòng	465.248.085	225.408.670
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.026.220.348	3.461.933.039
Thuế, phí và lệ phí	239.069.750	239.971.527
Chi phí dự phòng	(44.452.602)	(7.198.611)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.744.192	375.259.900
Phân bổ lợi thế kinh doanh	72.088.188	72.088.188
Chi phí bằng tiền khác	7.940.327.524	3.911.720.940
Cộng	18.877.428.726	14.691.206.486

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.212.272.727	145.454.546
Thu tiền bán công cụ dụng cụ	140.090.000	-
Thu nhập từ cho thuê sân tennis	34.559.999	33.406.000
Thu nhập khác	90.655	7.021.049
Cộng	1.387.013.381	185.881.595

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	806.800.593	45.444.044
Phạt vi phạm hành chính	2.200.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	73.813.277	-
Chi phí khác	2.276.764	5.757.644
Cộng	885.090.634	51.201.688

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.971.069.053)	(5.190.507.676)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.971.069.053)	(5.190.507.676)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(734)	(546)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(500.000)	(500.000)	(500.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000	9.500.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Giao dịch không bằng tiền phát sinh trong kỳ như sau:

Dự thu lãi cổ tức:

266.500.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương	496.347.731

Trong kỳ không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông góp vốn (tỷ lệ sở hữu 30%)
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina - ofc	Công ty liên kết (tỷ lệ sở hữu 25%)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<i>Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam</i>		
Phải trả lãi chậm trả cổ tức	102.570.891	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam</i>		
Nợ phải trả	3.029.539.073	4.840.475.203
Cộng nợ phải trả	<u>3.029.539.073</u>	<u>4.840.475.203</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Là hoạt động về xây lắp các công trình.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu bán hàng hóa, thành phẩm cấp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Xây lắp</u>	<u>Kinh doanh thương mại</u>	<u>Cộng</u>
<u>Kỳ này</u>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	49.804.325.361	24.092.156.626	73.896.481.987
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.804.325.361	24.092.156.626	73.896.481.987
Chi phí bộ phận	47.444.739.778	16.229.736.953	63.674.476.731
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.359.585.583	7.862.419.673	10.222.005.256
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(19.525.344.932)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(9.303.339.676)
Doanh thu hoạt động tài chính			5.190.090.602
Chi phí tài chính			(3.811.606.861)
Thu nhập khác			1.387.013.381
Chi phí khác			(885.090.634)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			71.781.916
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(7.351.151.272)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.124.183.854	1.995.017.153	6.119.201.007
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.177.096.092	2.020.612.719	6.197.708.811
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
	Xây lắp	Kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	277.826.804.311	134.394.891.123	412.221.695.434
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			412.221.695.434
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	115.461.737.908	55.853.025.893	171.314.763.801
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			171.314.763.801

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	225.029.204.433	213.590.352.211	438.619.556.644
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			438.619.556.644

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	97.658.516.097	92.694.265.627	190.352.781.725
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			190.352.781.725

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Lập, ngày 06 tháng 09 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiền



Tổng Giám đốc

Nguyễn Duy Bắc Việt

37